

Số: 24 /NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI 13;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2022 ngày 28/4/2022 và kết quả biểu quyết các nội dung được trình bày tại Đại hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung tại Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022.

1.1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	5.192.754.538.199
2.	Nợ phải trả	4.307.959.188.578
3.	Vốn chủ sở hữu:	884.795.349.621
4.	Tổng doanh thu	2.439.778.222.621
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	59.498.741.299
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	46.294.027.333
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(4.883.314.358)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	51.177.341.691

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	55.771.311.021
2.	Thuế TNDN	10.479.403.209
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	45.291.907.812

B. Phân phối lợi nhuận sau thuế	
Trích lập các quỹ:	4.529.190.781
- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	2.264.595.391
- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	2.264.595.391
C Lợi nhuận sau thuế còn lại:	40.762.717.031
D Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	56.453.255.554
E. Cổ tức	5%

1.3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Doanh thu hợp nhất: 2.500 tỷ đồng,
- Giá trị đầu tư: 1.980 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 90 tỷ đồng
- Cổ tức Công ty Mẹ: Tối thiểu 5%

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **57.681.073 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 2: Thông qua chuyển nhượng cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần LIG Hướng Hóa 1 (chi tiết tại mục 4 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022): (Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 3: Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2021 (chi tiết tại mục 5 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 4: Thông qua Quyết định góp 45% vốn tại Công ty TNHH Hai thành viên LICOGI13-Thuận Phước để đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Long Vân (Quy Nhơn, Bình Định (chi tiết tại mục 6 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 5: Thông qua góp vốn trong đợt phát hành tăng VDL năm 2022 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,05% tại Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 6: Thông qua chủ trương góp vốn để duy trì tỷ lệ sở hữu 65% tại Công ty cổ phần Sông Chảy 2.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 7: Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Chảy 4 với tỷ lệ 50% để thực hiện Dự án thủy điện Sông Chảy tại xã Nàng Đôn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 8: Thông qua điều chỉnh phương thức chia cổ tức 2021: Bằng cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2022 (Chi tiết phương án theo tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **54.963.500 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **95,29%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **2.717.573 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **4,71%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 9: Thông qua điều chỉnh qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LIG là 0%.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **57.601.073 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,86%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **80.000 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,14%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

Nội dung 10: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2022 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: **57.681.073 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; Không có ý kiến: **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần biểu quyết dự họp)

Nội dung 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (chi tiết tại mục 13 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 12: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ: Điều chỉnh khoản 1 điều 6: Thay đổi vốn điều lệ thành 905.980.320.000 đồng. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 90.598.032 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 13: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Nội dung 14: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 16 Tờ trình 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị).

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Điều 2. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tại Tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Điều 3. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại Tờ trình số 03/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp; số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp).

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI13 giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua, có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN (Công bố thông tin);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD LICOGI13;
- Các Công ty con, cty liên kết;
- Website Công ty;
- Lưu P.KHTH.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH ĐOÀN



Bùi Đình Sơn



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13**

I. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI13

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **0100106426**

Trụ sở: Tòa nhà LICOGI13 – Đường Khuất Duy Tiến – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – Hà Nội.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội cổ đông thường niên 2022:

Cuộc họp diễn ra vào hồi 9h15' ngày 28/04/2022 tại trụ sở Công ty: Tầng 4, Tòa nhà LICOGI 13 TOWER, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

III. Thành phần tham dự Đại hội:

1. Thành phần tham dự:

Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số LIG/2022-LIG/VSD-ĐK ngày 30/3/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập, tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần LICOGI 13 có quyền dự họp là 10.466 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 89.734.124 cổ phần.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Căn cứ vào Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Tổng số cổ đông được thông báo mời họp là 10.466 cổ đông, nắm giữ 89.734.124 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

Đến giờ khai mạc Đại hội, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 37 cổ đông, đại diện cho 57.675.673 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,27% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tất cả cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tư cách tham gia Đại hội.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần LICOGI 13 ngày 28/04/2022 là hợp pháp và đủ điều kiện tiến hành.

Đến thời điểm thực hiện biểu quyết, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông là 40 cổ đông, đại diện cho 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 64,28% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

IV. Các nội dung trong cuộc họp:

1. Ông Phạm Thanh Hùng tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội;

- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham gia Đại hội đủ điều kiện để tiến hành;
- Trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội, thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu gồm:

Đoàn Chủ tịch gồm:

1. Ông Bùi Đình Sơn - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Nguyễn Thanh Tú - Ủy viên HĐQT; Phó TGD Công ty
3. Ông Đỗ Thanh Hà - Ủy viên HĐQT; Phó TGD Công ty

Đoàn Chủ tịch cử Ông **Bùi Đình Sơn** làm **Chủ tịch Đoàn**.

Ban Thư ký gồm:

1. Bà Đinh Thị Kim Anh - Phó phòng TCHC
2. Ông Nguyễn Minh Tuệ - Chuyên viên BQL các DADT tại Quảng Trị.

Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Bà Dương Thị Phương - Trưởng ban kiểm soát (Trưởng ban)
2. Ông Phạm Thanh Hùng - Phó giám đốc TTĐT&QLXL;
3. Ông Nguyễn Tiến Hội - Chuyên viên BQL các DADT tại Quảng Trị;
4. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung - Chuyên viên phòng Kế hoạch- Tổng hợp;
5. Bà Nguyễn Thị Thuyên - Chuyên viên phòng Kế hoạch- Tổng hợp.

Đại hội thống nhất thông qua Quy chế đại hội, danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng ý.

- Thông qua chương trình Đại hội:

Chương trình Đại hội
<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, chương trình, mục tiêu năm 2022. 2. Trình bày phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021. 3. Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà Đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. 4. Một số nội dung thường niên khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 5. Đại hội thảo luận. 6. Biểu quyết các nội dung trình Đại hội. 7. Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội. 8. Bế mạc Đại hội.

Đại hội thống nhất thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đồng ý.

2. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD và chương trình mục tiêu năm 2022.

3. Đại hội đã được nghe Báo cáo kết quả giám sát, hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

4. Ông Đỗ Thanh Hà – Thành viên Đoàn chủ tịch trình bày Tờ trình các nội dung thường niên thông qua Đại hội; Phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2021; Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

5. Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu, tham luận, thảo luận tại Đại hội và Đoàn chủ tịch đã tiếp thu, trả lời trực tiếp các câu hỏi, thắc mắc, các ý kiến của các cổ đông.

6. Ban kiểm phiếu trình bày Thẻ lệ biểu quyết các nội dung tại Đại hội cổ đông thường niên 2022.

7. Sau khi nghe các báo cáo và ý kiến thảo luận, Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung với kết quả cụ thể như sau:

* **Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2021, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022:

1.1. Kết quả SXKD năm 2021:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	5.192.754.538.199
2.	Nợ phải trả	4.307.959.188.578
3.	Vốn chủ sở hữu:	884.795.349.621
4.	Tổng doanh thu	2.439.778.222.621
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	59.498.741.299
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	46.294.027.333
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(4.883.314.358)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	51.177.341.691

1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	55.771.311.021
2.	Thuế TNDN	10.479.403.209
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	45.291.907.812
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	4.529.190.781
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	2.264.595.391
	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	2.264.595.391
C	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	40.762.717.031
D	Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	56.453.255.554
E.	Cổ tức	5%

1.3. Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP (Báo cáo đính kèm)

1.4. Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Doanh thu hợp nhất: 2.500 tỷ đồng,

- Giá trị đầu tư: 1.980 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 90 tỷ đồng
- Cổ tức Công ty Mẹ: Tối thiểu 5%

Cùng các nội dung khác theo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua chuyển nhượng 100% cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần LIG Hướng Hóa 1 với giá chuyển nhượng không thấp hơn 12.000đ/CP (mười hai nghìn đồng/CP).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2021:

- Hợp đồng số 2901/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc “Thi công Gói thầu: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài Nhà Shophouse thuộc dự án Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cỏ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh” ký ngày 29/01/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu Xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị Hợp đồng 12.632.398.185 đồng (giá trị đã bao gồm VAT).

- Hợp đồng số 26/HĐXD/LIG-LIG.ICI về việc “Xây dựng và lắp đặt thiết bị kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu Agribank chi nhánh Bình Phước” ký ngày 20/04/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Đầu tư xây dựng và hạ tầng với giá trị Hợp đồng 3.407.278.000 đồng.

- Hợp đồng số 1711/2021/HĐXD/LIG-CMC.TN về việc “Xây lắp và cung cấp lắp đặt trang thiết bị nội thất trung bày, kho lưu trữ Quốc Gia I” ký ngày 17/11/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng giá trị 4.202.345.171 đồng.

- Hợp đồng số 0103/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc “Thi công phần móng và thân - Biệt thự 03 tầng thuộc Dự án KĐT và DL cao cấp Trà Cỏ, Quảng Ninh” ký ngày 01/03/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị 2.280.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Quyết định góp 45% vốn, tương đương 117 tỷ đồng tại Công ty TNHH Hai thành viên LICOGI13-Thuận Phước để đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Long Vân tại TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua góp vốn trong đợt phát hành tăng VDL năm 2022 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,05% tại Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua chủ trương góp vốn để duy trì tỷ lệ sở hữu 65% tại Công ty cổ phần Sông Chảy 2.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Chảy 4 với tỷ lệ 50% để thực hiện Dự án thủy điện Sông Chảy tại xã Nàng Đôn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;

- Số cổ phần không có ý kiến: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua điều chỉnh phương thức chia cổ tức 2021: Bằng cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2022 (Chi tiết phương án theo tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95,29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua điều chỉnh qui định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LIG là 0%.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.601.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,86% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 80.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2022 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.600.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm triệu đồng). Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (chi tiết tại mục 13 Tờ trình số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT)

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ: Điều chỉnh khoản 1 điều 6: Thay đổi vốn điều lệ thành 905.980.320.000 đồng. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 90.598.032 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 13: Thông qua Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 57.681.073 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 14: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Chi tiết tại mục 16 Tờ trình 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị).

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 15: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 tại Tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

Nội dung 16: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp năm 2022 tại Tờ trình số 03/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của Hội đồng quản trị.

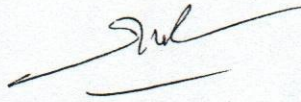
Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành: 54.963.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 95.29% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần biểu quyết không tán thành: 2.717.573 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,71% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có biểu quyết dự họp.

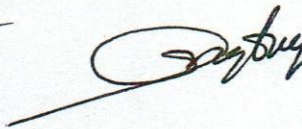
Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 là cơ sở pháp lý để ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI 13.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h50' cùng ngày. Biên bản gồm 08 trang và được các cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% biểu quyết nhất trí.

BAN THƯ KÝ



Đinh Thị Kim Anh



Nguyễn Minh Tuệ



CHU TỊCH ĐOÀN

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
LICOGI 13**

Bùi Đình Sơn



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
Số 01/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022
Về các nội dung thông qua Đại hội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI13;

Căn cứ các Báo cáo được trình bày trước Đại hội,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết nghị các nội dung sau làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm 2022, cụ thể:

1. Kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán:

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng tài sản	5.192.754.538.199
2.	Nợ phải trả	4.307.959.188.578
3.	Vốn chủ sở hữu:	884.795.349.621
4.	Tổng doanh thu	2.439.778.222.621
5.	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	59.498.741.299
6.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	46.294.027.333
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	(4.883.314.358)
	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Công ty mẹ	51.177.341.691

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Công ty Mẹ):

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
A	Lợi nhuận	
1.	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	55.771.311.021
2.	Thuế TNDN	10.479.403.209
3.	Lợi nhuận sau thuế Công ty Mẹ	45.291.907.812
B.	Phân phối lợi nhuận sau thuế	
	Trích lập các quỹ:	4.529.190.781
	- Quỹ Đầu tư phát triển 5%	2.264.595.391

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

	- Quỹ phúc lợi khen thưởng 5%	2.264.595.391
C	Lợi nhuận sau thuế còn lại:	40.762.717.031
D	Lợi nhuận chưa phân phối (lũy kế)	56.453.255.554
E.	Cổ tức	5%

3. Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Doanh thu hợp nhất: 2.500.000 triệu đồng,
- Giá trị đầu tư: 1.980.000 triệu đồng,
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 90.000 triệu đồng
- Cổ tức Công ty Mẹ: Tối thiểu 5%

4. Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần LIG Hương Hóa 1.

Căn cứ nội dung Nghị quyết số 22/NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ về việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trong năm 2021 HĐQT đã phê duyệt chuyển nhượng 100% cổ phần tại Công ty cổ phần LIG Hương Hóa 1 với giá chuyển nhượng không thấp hơn 12.000đ/CP (mười hai nghìn đồng/CP). Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chuyển nhượng này.

5. Phê duyệt Hợp đồng/ giao dịch của LICOGI13 với Công ty con, Công ty liên kết/ người liên quan thực hiện trong năm 2021:

- Hợp đồng số 2901/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc “Thi công Gói thầu: Xây thô và hoàn thiện mặt ngoài Nhà Shophouse thuộc dự án Khu đô thị và du lịch cao cấp Trà Cổ, tp Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh” ký ngày 29/01/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu Xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị Hợp đồng 12.632.398.185 đồng (giá trị đã bao gồm VAT).

- Hợp đồng số 26/HĐXD/LIG-LIG.ICI về việc “Xây dựng và lắp đặt thiết bị kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu Agribank chi nhánh Bình Phước” ký ngày 20/04/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Đầu tư xây dựng và hạ tầng với giá trị Hợp đồng 3.407.278.000 đồng.

- Hợp đồng số 1711/2021/HĐXD/LIG-CMC.TN về việc “Xây lắp và cung cấp lắp đặt trang thiết bị nội thất trưng bày, kho lưu trữ Quốc Gia I” ký ngày 17/11/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13 – Vật liệu xây dựng giá trị 4.202.345.171 đồng.

- Hợp đồng số 0103/2021/HĐXD/LIG13-CNCMC về việc “Thi công phần móng và thân - Biệt thự 03 tầng thuộc Dự án KĐT và DL cao cấp Trà Cổ, Quảng

Ninh” ký ngày 01/03/2021 với Công ty cổ phần LICOGI13-Vật liệu xây dựng Chi nhánh Hà Nam với giá trị 2.280.000.000 đồng.

6. Phê duyệt góp vốn đầu tư vào Công ty Dự án để đầu tư Dự án Nhà ở xã hội Long Vân, cụ thể:

- Tên Công ty: Công ty TNHH Hai thành viên LICOGI13 – Thuận Phước
- Địa chỉ: Khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Vốn điều lệ: 261.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ góp vốn của LICOGI13 tại LICOGI13 – Thuận Phước: 45%, tương đương 117 tỷ VNĐ.

7. Phê duyệt góp vốn trong đợt phát hành tăng VDL năm 2022 để duy trì tỷ lệ sở hữu 61,05% tại Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước.

8. Phê duyệt chủ trương góp vốn để sở hữu 65% tại Công ty CP Sông Chảy 2.

9. Phê duyệt chủ trương góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông Chảy 4 với tỷ lệ 50% để thực hiện Dự án thủy điện Sông Chảy tại xã Nàng Đôn, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

10. Phê duyệt điều chỉnh phương thức chia cổ tức 2021: Bằng cổ phiếu

Căn cứ kết quả SXKD 2021, lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ là 45,3 tỷ đồng. Theo Nghị quyết số 22/NQ-LICOGI13-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, cổ tức 2021 là 5%, thanh toán bằng tiền mặt. Tuy nhiên, căn cứ nhu cầu vốn để tiếp tục mở rộng SXKD và đầu tư, HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh phương thức chia cổ tức, theo đó chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu thông qua đợt phát hành tăng vốn Điều lệ 2022 (Chi tiết phát hành theo Tờ trình số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022 của HĐQT).

11. Điều chỉnh quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu LIG là 0%.

12. Phê duyệt thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT:

- Đã chi trong năm 2021: 1.200.000.000 đồng.
- Dự kiến mức trả thù lao HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và Tổ giúp việc HĐQT năm 2022 (Không bao gồm tiền lương đối với các vị trí chuyên trách): 1.600.000.000 đồng.
- Nguồn kinh phí: Hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2022.

- Chủ tịch HĐQT quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty và tổ giúp việc HĐQT dựa trên vị trí và chất lượng công việc của từng người và báo cáo Đại hội cổ đông kế tiếp.

13. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022:

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC có năng lực, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán năm 2022 cho Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý. Theo đó, lựa chọn một trong ba công ty Kiểm toán sau:

- * Công ty TNHH Kiểm toán TTP;
- * Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- * Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

14. Sửa đổi Điều lệ: Điều chỉnh khoản 1 điều 6: Thay đổi vốn điều lệ thành 905.980.320.000 đồng. Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 90.598.032 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

15. Báo cáo kết quả giám sát và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

16. Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

Nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung sau:

- Đăng ký bổ sung, thay đổi vốn điều lệ (bao gồm trường hợp tăng vốn điều lệ do phát hành cổ phiếu, chia cổ tức bằng cổ phiếu), ngành nghề kinh doanh và các nội dung khác của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy quản trị và điều hành.
- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh một số mục tiêu SXKD, đầu tư trong trường hợp cần thiết.
- Quyết định các Hợp đồng/ giao dịch giữa Công ty Mẹ với các Công ty con, Công ty liên kết, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan khác.
- Quyết định góp vốn, chuyển nhượng vốn tại các Doanh nghiệp khác.
- Quyết định chủ trương đầu tư Dự án, hoạt động mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp đại hội

cổ đông gần nhất.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông LIG;
- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu KHTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *ms*



Bùi Đình Sơn



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Số 02/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022

Về Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 13;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, như sau:

1. Thông qua phương án phát hành:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần LICOGI 13.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 13.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: LIG.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 90.598.032 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 89.734.124 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 863.908 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.486.706 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 44.867.060.000 đồng
- Vốn điều lệ hiện tại: 905.980.320.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 950.847.380.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 5%/tổng số cổ phiếu đang lưu hành



me

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Thực hiện quyền: 20:1 (Tại ngày chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu có 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và cứ 20 quyền thì nhận được 01 cổ phiếu mới)
- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Nguồn vốn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty
- Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ: cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức theo tỷ lệ phân bổ quyền như trên sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được chuyển nhượng cho bên thứ 3
- Thời gian phát hành: sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Phương thức phân phối:
 - o Đối với cổ phiếu đã lưu ký: Người sở hữu cổ phiếu làm thủ tục nhận thêm cổ phiếu trả cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản Lưu ký chứng khoán
 - o Đối với cổ phiếu chưa lưu ký: Người sở hữu cổ phiếu làm thủ tục nhận thêm cổ phiếu trả cổ tức tại trụ sở chính Công ty cổ phần LICOGI 13.

Địa chỉ: Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Lưu ký và niêm yết bổ sung

Thông qua việc toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của Pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

4. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành (nếu cần);
- Xây dựng và triển khai phương án phát hành chi tiết và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện việc phát hành;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty theo quy định
- Thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ công ty, đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Các vấn đề liên quan cần thiết khác (nếu có).

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông LIG;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu KHTH.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Sơn

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
Số 03/2022/TT-LICOGI13-HĐQT ngày 28/4/2022
Về Phương án phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 13;
Căn cứ định hướng phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư và nhu cầu vốn của Công ty,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, chi tiết Phương án như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Quy mô đợt chào bán:

- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần LICOGI 13.
- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần LICOGI 13.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: LIG.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương án phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: **30.961.000** cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán: **309.610.000.000** đồng (tính theo mệnh giá).
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời gian chào bán: Trong vòng 90 ngày, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức phát hành.

2. Đối tượng và phương thức được chào bán

- Đối tượng được chào bán: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước theo quy định của pháp luật:
- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:
 - o Là các cá nhân, tổ chức trong nước;
 - o Đáp ứng các tiêu chuẩn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan.
 - o Có xác nhận của tổ chức đủ thẩm quyền hoặc có tài liệu hợp pháp chứng minh đủ tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật
 - o Có năng lực tài chính, trình độ công nghệ, chuyên môn phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Danh sách, số lượng nhà đầu tư được chào bán:
 - o Số lượng nhà đầu tư được chào bán: 15 (Mười lăm) nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
 - o Danh sách nhà đầu tư và số lượng chào bán cho từng nhà đầu tư: Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn và quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cùng với số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, theo các tiêu chí nêu tại Phương án này.
- Phương thức chào bán: chào bán trực tiếp theo danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.
- Phương thức phân phối:
 - o Khối lượng đặt mua tối thiểu: không có
 - o Chuyển nhượng quyền mua: nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phân bổ quyền mua theo danh sách đã được phê duyệt, trong trường hợp này, không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác

3. Hạn chế và tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Trừ trường hợp chuyển nhượng giữa nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau, hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Giới hạn về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài:

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% theo Thông báo số 6017/UBCK-PTTT ngày 07/10/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Theo Phương án phát hành, đối tượng nhà đầu tư được chào bán (bao gồm cả chào bán số cổ phiếu không phân phối hết) là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước, nên việc chào bán đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định

4. Phương án xử lý cổ phiếu không bán hết (nếu có)

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp không mua hết số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán, Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chào bán tiếp cho các đối tượng là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác với điều kiện không thay đổi hoặc hủy bỏ số lượng cổ phiếu không bán hết này.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán:

Huy động thêm vốn để tiếp tục đầu tư, góp vốn vào các công ty con trong hệ sinh thái của Công ty nhằm đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu, bổ sung vốn cho các công ty thực hiện các dự án về năng lượng do các công ty con là chủ đầu tư.

2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán riêng lẻ là 309.610.000.000 đồng (Ba trăm lẻ chín tỷ, sáu trăm mười triệu đồng) sẽ được Công ty sử dụng để góp vốn vào các công ty, nhằm duy trì tỷ lệ sở hữu, bổ sung vốn góp còn thiếu để triển khai các dự án theo tiến độ, chi tiết như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục sử dụng vốn	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Thời gian dự kiến sử dụng
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước	Duy trì tỷ lệ sở hữu của Công ty	61.050.000.000	Sau khi báo cáo UBCKNN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

2	Góp vốn vào Công ty cổ phần Sông chảy 2	Duy trì tỷ lệ sở hữu	60.060.000.000	Sau khi báo cáo UBCKNN
3	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Sông chảy 4	Thực hiện dự án thủy điện Sông chảy	38.500.000.000	Sau khi báo cáo UBCKNN
4	Bổ sung vốn lưu động	Trả nợ Ngân hàng, khế ước, hợp đồng vay và các khoản chi trả khác	150.000.000.000	Sau khi báo cáo UBCKNN
	Tổng		309.610.000.000	

- Phương án bù đắp thiếu hụt vốn thu được từ đợt chào bán:

- o Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, Công ty sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đảm bảo việc góp vốn vào các công ty nói trên như phương án đề ra.
- o Hiện tại, Công ty đã và đang tiến hành đàm phán chuyển nhượng những dự án không cần nắm giữ theo chiến lược phát triển của Công ty. Với nguồn tiền có được từ hoạt động này, việc đảm bảo vốn góp vào các công ty nêu trên là hoàn toàn khả thi.

III. LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY:

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của Pháp luật và điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu (theo mệnh giá) thực tế phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành.

V. UỶ QUYỀN

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn cụ thể như sau:

- Lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành (nếu cần);
- Xây dựng và triển khai phương án phát hành chi tiết và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện việc phát hành;
- Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu;
- Điều chỉnh số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua cổ phiếu, trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế nhưng không quá 100 nhà đầu tư.
- Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước được mua cổ phiếu và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, theo các tiêu chí nêu tại Phương án phát hành này.
- Quyết định việc phân phối số cổ phiếu không được mua hết cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước khác với các điều kiện không thay đổi (nếu có)
- Xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
- Lựa chọn và chi tiết các khoản vay, nợ và các khoản chi trả khác trong việc bổ sung vốn lưu động phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế, chiến lược đầu tư và định hướng phát triển của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện thay đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ công ty, đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và các công việc khác liên quan theo quy định của pháp luật;
- Hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật hiện hành;

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Các vấn đề liên quan cần thiết khác (nếu có).

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông LIG;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu KHTH.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Đình Sơn